

Số: /QĐ-XPVPHC Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHÁNH THANH TRA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử;

Căn cứ Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-GQXP ngày 11/01/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC lập ngày 22/01/2024 do Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông lập;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Tên tổ chức: Công ty TNHH giao hàng Flex Speed.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 19, Saigon Centre, Tháp 2, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số doanh nghiệp: 0315695838.

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: 0315695838; đăng ký lần đầu ngày 24/5/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 20/8/2020; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Vũ Đức Thịnh.

Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính khi có thay đổi mẫu hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính (phiếu gửi) áp dụng cho khách hàng.

2.1. Quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử (Nghị định số 15/2020/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản (Nghị định số 14/2022/NĐ-CP).

2.2. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Không.

2.3. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không.

2.4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền.

Cụ thể: Phạt tiền 6.000.000 đồng (*bằng chữ: Sáu triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

3. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính khi có thay đổi bảng giá cước dịch vụ bưu chính.

3.1. Quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 14/2022/NĐ-CP.

3.2. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Không.

3.3. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không.

3.4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền.

Cụ thể: Phạt tiền 6.000.000 đồng (*bằng chữ: Sáu triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

4. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính khi có thay đổi chỉ tiêu chất lượng dịch vụ bưu chính.

4.1. Quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 14/2022/NĐ-CP.

4.2. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): Không.

4.3. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): Không.

4.4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền.

Cụ thể: Phạt tiền 6.000.000 đồng (*bằng chữ: Sáu triệu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

5. Tổng số tiền xử phạt: 18.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười tám triệu đồng*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Vũ Đức Thịnh là người đại diện của Công ty TNHH giao hàng Flex Speed có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty TNHH giao hàng Flex Speed có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty TNHH giao hàng Flex Speed không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty TNHH giao hàng Flex Speed bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt 18.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười tám triệu đồng*) vào tài khoản: Số tài khoản: **7111**; mã chương: **027**; tiểu mục: **4299** của Kho bạc Nhà nước Hà Nội. Nộp tại Văn phòng Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội, địa chỉ: số 18 Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội hoặc nộp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Vietinbank (*ngân hàng được Kho bạc Nhà nước ủy nhiệm thu*) trong thời hạn 10 (*mười*) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) Công ty TNHH giao hàng Flex Speed có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước Thành phố Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin và Phòng Tổng hợp và Thanh tra hành chính - Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương (để b/c);
- Chánh Thanh tra (để b/c);
- Cục An ninh chính trị nội bộ - BCA (để biết);
- Vụ Bưu chính (để biết);
- Sở TT&TT TP. Hồ Chí Minh (để biết);
- Trung tâm thông tin (để đăng tải);
- Lưu: TTra, BCVT&CNTT.PMH.(16).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Đỗ Hữu Trí